



Nebicor **5**mg

Nebivolol hydroclorid ... 5mg

THUỐC ỨC CHẾ BÊTA THỂ HỆ MỚI VỚI TÁC DỤNG CHỌN LỌC TUYỆT ĐỐI

- Cao huyết áp.
- Suy tim mạn tính.
- Bệnh động mạch vành.



adipharma



Nebicor 5mg

Nebivolol hydroclorid ... 5mg

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén chứa:

Nebivolol hydroclorid5mg.

Tá dược: vừa đủ.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Cả hai đồng phân quang học của nebivolol đều hấp thu nhanh sau khi uống. Việc hấp thu của nebivolol không bị ảnh hưởng bởi thức ăn, nebivolol có thể dùng cùng hoặc không cùng với thức ăn.

Ở người chuyển hóa nhanh, nồng độ trong huyết tương của đồng phân RSSS cao hơn đồng phân SRRR một chút. Ở người chuyển hóa chậm, sự khác biệt này sẽ lớn hơn. Ở người chuyển hóa nhanh, thời gian bán hủy thải trừ của các chất chuyển hóa hydroxyl của 2 dạng đồng phân trung bình là 24h và ở người chuyển hóa chậm thì thời gian này kéo dài gấp 2 lần.

Ở hầu hết đối tượng nghiên cứu (người chuyển hóa nhanh) nồng độ thuốc trong huyết tương đạt trạng thái ổn định trong vòng 24h đối với nebivolol và khoảng vài ngày đối với các chất chuyển hóa hydroxyl.

Nồng độ thuốc trong huyết tương tỷ lệ thuận với liều từ 1mg tới 30mg. Dược động học của nebivolol không bị ảnh hưởng bởi độ tuổi.

Trong huyết tương, cả hai đồng phân quang học của nebivolol gắn kết chủ yếu với albumin.

Độ gắn kết với protein huyết tương là 98,1% đối với đồng phân SRRR và 97,9% đối với đồng phân RSSS.

Một tuần sau khi dùng thuốc, 38% liều dùng thải trừ qua nước tiểu và 48% thải trừ qua phân. Nebivolol thải trừ qua nước tiểu ở dạng không chuyển hóa dưới <0,5% liều dùng.

CHỈ ĐỊNH:

- Tăng huyết áp.
- Suy tim mạn tính.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân mắc cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Suy giảm chức năng gan.
- Suy tim cấp tính, sốc tim.
- Hội chứng suy nút xoang.
- Block tim độ hai hoặc độ ba.
- Tiền sử co thắt phế quản hoặc hen phế quản.
- U tủy thượng thận không được điều trị.
- Nhiễm acid chuyển hóa.
- Nhịp tim chậm (nhịp tim < 60 nhịp/ phút trước khi

bắt đầu điều trị).

- Hạ huyết áp (huyết áp tâm thu < 90 mm Hg).

- Rối loạn tuần hoàn ngoại vi nặng.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:

Nebivolol không nên sử dụng trong thai kỳ trừ khi việc sử dụng là cần thiết.

Phụ nữ cho con bú:

Chưa biết thuốc này có tiết qua sữa mẹ hay không. Vì vậy không nên dùng thuốc nebivolol khi cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Điều trị tăng huyết áp:

- Tác dụng không mong muốn thông thường đã được báo cáo như: nhức đầu, choáng váng, dị cảm, khó thở, táo bón, buồn nôn, tiêu chảy, mệt mỏi và phù.

Điều trị suy tim mạn tính:

- Tác dụng không mong muốn thông thường đã được báo cáo là chậm nhịp tim và choáng váng. Những tác dụng phụ sau được xem là liên quan đặc biệt đến việc điều trị suy tim mạn tính: sự trầm trọng thêm tình trạng suy tim, hạ huyết áp thể đứng, không dung nạp thuốc, block nhĩ thất độ một, phù chi dưới.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Tăng huyết áp:

Người lớn:

- Liều dùng 5 mg/ ngày.

- Bệnh nhân bị suy giảm chức năng thận: Liều khởi đầu khuyến cáo là 2,5 mg/ ngày.

Người cao tuổi:

- Ở những bệnh nhân trên 65 tuổi, liều khởi đầu khuyến cáo là 2,5 mg/ ngày.

Suy tim mạn tính (CHF):

Tăng liều từ từ 1,25 mg nebivolol, tăng lên 2,5 mg nebivolol x 1 lần/ ngày, sau đó tăng lên 5 mg x 1 lần/ ngày và 10 mg x 1 lần/ ngày. Liều khuyến cáo tối đa là 10 mg x 1 lần/ ngày.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

- Những triệu chứng của quá liều thuốc chẹn beta là: chậm nhịp tim, hạ huyết áp, co thắt phế quản và suy tim cấp tính.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên nén.



adipharma